

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC
THUAN DUC JOINT
STOCK COMPANY**

Số: 2907/2025/CBTT-TDP
No: 2907/2025/CBTT-TDP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hung Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Hung Yen, day 29 month 07 year 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
REGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- The Ha Noi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC/THUAN DUC JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: TDP

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên/Bang Ngang Village, Luong Bang Commune, Hung Yen Province.

- Điện thoại/Tel: 0221. 3810.705

Fax: 02213 810 706

- Email: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure

Công ty cổ phần Thuận Đức công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025/Thuan Duc Joint Stock Company hereby discloses the Corporate Governance Report for the First Half of 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày, tại đường dẫn/This information was published on the company's website on (date), as in the link: 29.../07.../2025, <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/quan-tri-doanh-nghiep>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ**



THUANDUC JSC.,
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2907/2025/BC-TDP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (6 tháng năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Thuận Đức**
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0221.3810.705 Fax: 0221.3810.706 Email: info@thuanducjsc.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 30/06/2025: 882.222.500.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: TDP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 1304/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP	13/04/2025	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024 . - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 - Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm

			2025 của Công ty - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 - Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 - Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. - Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Thông qua việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 - Thông qua việc Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	2015 – nay		9	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2019 - nay		9	100%	
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	2015 – nay		9	100%	
4	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT	24/04/2022		9	100%	

5	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT	28/04/2023		9	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		9	100%	
7	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		9	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, các Quy định và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành và;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro, rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy trình nội bộ của Công ty góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.
- 6 tháng đầu năm 2025, bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:
 - Đánh giá rủi ro và lập chương trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng năm 2025 để triển khai thực hiện.
 - Kiểm tra, rà soát các thông tin tài chính của Công ty và công ty con đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
 - Phối hợp, trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty và Công ty con để nắm được các vấn đề phát sinh hoặc các rủi ro bất thường trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính và đề xuất phương án xử lý kịp thời.

4. Hoạt động của Người phụ trách quản trị Công ty

- Thực hiện quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, HĐQT của Công ty đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Kim Anh.
- Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1002/2025/NQ- HĐQT-TDP	10/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	0603/2025/NQ- HĐQT	06/03/2025	Chuyển nhượng phần vốn góp và vốn vay của Công ty cổ phần Thuận Đức tại dự án nhà máy sản xuất bao bì và túi xách siêu thị xuất khẩu cho Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn	100%
3	1404/2025/NQ- HĐQT-TDP	14/04/2025	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức nhiệm kỳ 2025 – 2030	100%
4	1605/2025/NQ- HĐQT-TDP	16/05/2025	Tổ chức xin ý kiến người sở hữu trái phiếu bằng văn bản của trái phiếu TDPH2326001	100%
5	3005/2025/NQ- HĐQT-TDP	30/05/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
6	3105/2025/NQ- HĐQT-TDP	31/05/2025	Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
7	0906.1/2025/NQ- HĐQT-TDP	09/06/2025	Thông qua chủ trương góp thêm vốn và tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức Hưng Yên	100%
8	1706/2025/MBS- TDP	17/06/2025	Điều chỉnh, bổ sung các điều khoản và điều kiện trái phiếu TDPH2326001	
9	3006/2025/NQ- HĐQT-TDP	30/06/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Huy Hoàng	Thành viên Trưởng BKS	28/06/2020 – 24/04/2022 24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán - tài chính doanh nghiệp)
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	Thành viên	13/04/2025 - nay	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Dương Thị Thu Hoài	Thành viên	13/04/2025 - nay	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Huy Hoàng	2	100	100	
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	2	100	100	
3	Bà Dương Thị Thu Hoài	2	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của ĐHĐCĐ đã đề ra, tuân thủ quy định pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.
- Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với Công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập và công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tài chính Quý I và Quý II/2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, an toàn, bám sát nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện việc kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
1	Ông Bùi Quang Sỹ	Tổng Giám đốc	25/12/1978	Cử nhân Luật - Luật sư	20/12/2021 - nay
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	07/04/1972	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)	2012– nay
3	Ông Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	13/06/1982	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	05/04/2023 - nay

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
Bà Đào Thị Nga	08/10/1989	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 20/12/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ về quản trị doanh nghiệp cũng như được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1 đính kèm**
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2 đính kèm**
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Phụ lục 3 đính kèm**
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên độc lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 4 đính kèm**
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **Phụ lục 5 đính kèm**
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 6 đính kèm**
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Phụ lục 7 đính kèm** *Grace*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chủ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ											
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT						2015			Người nội bộ
2	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách CBTT						2015			Người nội bộ
3	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty						28/06/2020			Người nội bộ

4	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc							2015				Người nội bộ
5	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập							28/06/2020				Người nội bộ
6	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT độc lập							28/06/2020				Người nội bộ
7	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc							05/04/2023				Người nội bộ
8	Ông Bùi Huy Hoàng	Trưởng BKS							28/06/2020				Người nội bộ
9	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	Thành viên BKS							13/04/2025				Người nội bộ
10	Bà Dương Thị Thu Hoài	Thành viên BKS							13/04/2025				Người nội bộ

11	Đào Thị Nga	Kế toán trưởng							20/12/2023	Bổ nhiệm	Người nội bộ
DANH SÁCH CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON											
1	Công ty TNHH Thuần Đức Hưng Yên			0901003006	12/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	12/11/2019			Công ty con
1.1	Ông Nguyễn Đức Thịnh							12/11/2019			Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
1.2	Ông Nguyễn Xuân Hợp							26/09/2022			Kế toán trưởng

**Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, trị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HDQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	25.409.193.074	
							Mua nguyên vật liệu	26.994.251.000	
							Chi phí thuê nhà xưởng	540.000.000	
							Cung cấp dịch vụ	489.600.000	
							Thu lợi nhuận công ty con	5.000.000.000	
							Góp vốn vào công ty con	60.000.000.000	
2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HDQT-TDP	Mua nguyên vật liệu	11.395.048.600	
							Cung cấp dịch vụ	264.000.000	
							Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	17.690.150.000	
							Chi phí thuê nhà xưởng	5.886.080.982	

3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	29.786.472.918
							Cung cấp dịch vụ	1.165.836.000
							Mua nguyên vật liệu	6.042.010.800
							Lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh được chia	148.890.072

Phụ lục 3: Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung,	Số lượng, tổng giá trị	Ghi chú
1	Công ty CP Thuận Đức Eco	Công ty liên kết của công ty mẹ		0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01/2025 - T06/2025	Bán hàng	19.129.987.500	
								Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	57.909.493.492	
								Chi phí thuê kho	1.382.400.000	
2	Công ty CP sản xuất bao bì Thái Yên	Bên có liên quan của người nội bộ		2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01/202 - T12/2024	Cho thuê máy móc, phương tiện vận tải	114.000.000	
								Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	4.089.450.046	
								Lợi nhuận sau thuế được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh	106.350.051	

Phụ lục 4: Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, trị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	25.409.193.074	
							Mua nguyên vật liệu	26.994.251.000	
							Chi phí thuê nhà xưởng	540.000.000	
							Cung cấp dịch vụ	489.600.000	
							Thu LN công ty con	5.000.000.000	
2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HĐQT-TDP	Góp vốn vào công ty con	60.000.000.000	
							Mua nguyên vật liệu	11.395.048.600	
							Cung cấp dịch vụ	264.000.000	
							Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	17.690.150.000	
							Chi phí gia công		
							Chi phí thuê nhà xưởng	5.886.080.982	

3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	T01/2025-06/2025	0410/2022/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	29.786.472.918	
							Cung cấp dịch vụ	1.165.836.000	
							Mua nguyên vật liệu	6.042.010.800	
							Lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh được chia	148.890.072	

Phụ lục 5: Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy CNH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Số tiền
1	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Công ty có liên quan của ông Nguyễn Đức Cường, bà Ngô Kim Dung và bà Nguyễn Kim Anh	2300887393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/05/2015	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	Mua vật tư	6.060.000

Phụ lục 6: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm 30/06/2025

A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/ CCCD Passpo rt/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I - Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường	Đã nêu tại DS người NB	Chủ tịch HĐQT						30.080.636	34,10	
2	Nguyễn Kim Anh	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT						1.367.478	1,55	
3	Ngô Kim Dung	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT						6.342.911	7,19	
4	Bùi Quang Sỹ		Thành viên HĐQT						53.308	0,06	
5	Nguyễn Văn Trường	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT						722.706	0,82	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/ CCCD Passpo rt/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
		NB	độc lập								
6	Phạm Văn Chí		Thành viên HĐQT độc lập						21.322	0,02	
7	Trần Đăng Duy	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT						3.251.316	3,69	
II - Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1)											
1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc						<i>(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)</i>		
2	Ngô Kim Dung		Phó Tổng Giám đốc						<i>(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)</i>		
3	Trần Đăng Duy		Phó Tổng Giám đốc						<i>(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT)</i>		

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
III - Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS						8.800	0,01	
2	Đỗ Thị Hồng Tươi		Thành viên BKS						0	0	
3	Dương Thị Thu Hoài		Thành viên BKS						0	0	
IV. Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng						42	0,00	Bổ nhiệm 20/12/2023
V- Người đại diện theo pháp luật											
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
VI - Người được uỷ quyền CBTT											
1	Bùi		Người	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – thành viên HĐQT)							

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Quang Sỹ		được uỷ quyền CBT								
VII – Người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/II/2 – Thành viên HĐQT)							

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường		Chủ tịch HĐQT								
1.1	Nguyễn Đức Thịnh		Em trai						1.336.570	1,55	
1.2	Nguyễn Thị Hằng		Em gái						200.067	0,23	
1.3	Ngô Kim Dung		Vợ								
1.4	Nguyễn Kim Anh		Con gái								
1.5	Nguyễn Đức Chính		Con trai						3.569.877	4,05	
1.6	Nguyễn Văn		Em rể						138.469	0,16	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Tuyển										
1.7	Dương Ngân Liên		Em dâu						5.813	0,01	
1.8	Ngô Hoàng Anh		Con rể						0	0	
1.9	CTCP Thuận Đức Eco		Chủ tịch HĐQT	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.10	CTCP Sản xuất bao bì Thái Yên		Chủ tịch HĐQT	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐKDN	28021824 46	20/11/2018	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	
1.11	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Chủ tịch	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010030 06	12/11/2019	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.12	Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn		Chủ tịch HĐQT	Lô CN5, khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	ĐKDN	28029761 99	10/11/2021	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	
1.13	Công ty cổ phần Thuận Đức JB		Chủ tịch HĐQT	Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09011058 58	03/08/2021	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.14	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL.165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	ĐKDN	23008873 93	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
2	Nguyễn Kim Anh		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/II/2 – Thành viên HĐQT)							
2.1	Nguyễn Đức		Bổ đề	(Như đã nêu tại mục A/II/1 – Chủ tịch HĐQT)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Cường										
2.2	Ngô Kim Dung		Mẹ đẻ								
2.3	Ngô Hoàng Anh		Chồng						0	0	
2.4	Ngô Ngọc Chi An		Con gái					Còn nhỏ chưa có CCCD	0	0	
2.5	Ngô Ngọc Anh Sa		Con gái					Còn nhỏ chưa có CCCD	0	0	
2.6	Nguyễn Đức Chính	Đã nêu tại: B/1/1/1.5	Em trai						3.569.877	4,05	
2.7	Công ty TNHH Hoàng Anh Kính Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là		ĐKDN	23008873 93	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	

(Như đã nêu tại mục A/II/3 – Thành viên HĐQT)

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
			người đại diện theo pháp luật								
2.8	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco		Tổng Giám đốc	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
3	Ngô Kim Dung		TV HDQT	(Như đã nêu tại mục A/II/3 – Thành viên HĐQT)							
3.1	Ngô Thị Yên		Chị gái		CCCD				173.086	0,20	
3.2	Ngô Thanh Quang		Anh trai		CCCD				0	0	
3.3	Ngô Tố Vinh		Chị gái		CCCD				0	0	
3.4	Ngô Thúy Nga (Ngô Thị		Chị gái		CCCD				346.173	0,39	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Vui)										
3.5	Ngô Quang Trung		Em trai		CCCD				0	0	
3.6	Nguyễn Đức Cường		Chồng								
3.7	Nguyễn Kim Anh		Con gái								
3.8	Nguyễn Đức Chính	Đã nêu tại: B/I/1/1.5	Con trai		CCCD				3.569.877	4,05	
3.9	Nguyễn Thị Lái	077C079 949	Chị dâu		CCCD				519.260	0,59	
3.10	Nguyễn Thị Vinh	077C079 950	Em dâu		CCCD				386.355	0,44	
3.11	Ngô Hoàng Anh		Con rể		CCCD				0	0	
3.12	CTCP Thuận		Thành viên	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Đức Eco		HDQT	Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên							
3.13	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	ĐKDN	23008873 93	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
4	Nguyễn Văn Trưởng		TV HDQT độc lập	(Như đã nêu tại mục A/1/5 – Thành viên HĐQT)							
4.1	Đặng Thùy Dung		Vợ		CCCD				10.225	0,01	
4.2	Nguyễn Văn Vinh		Con trai		CCCD				0	0	
4.3	Nguyễn Văn Quang		Con trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2022 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4.4	Nguyễn Văn Thụ		Bố đẻ		CCCD				0	0	
4.5	Nguyễn Thị Hải		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
4.6	Nguyễn Thị Hồng		Chị gái		CCCD				0	0	
4.7	Nguyễn Văn Hường		Anh rể		CCCD				0	0	
4.8	Phạm Thị Bảy		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
5	Phạm Văn Chỉ		TV HĐQT độc lập								
5.1	Phạm Quốc An		Con trai					Còn nhỏ chưa có CCCD	0	0	
5.2	Nguyễn Thị Chanh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.3	Lưu Thị Huấn		Chị dâu		CCCD				0	0	
5.4	Phạm Xuân Bắc		Anh trai		CMND				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2022 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
5.5	Nguyễn Thị Hạnh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.6	Phạm Thị Bền		Chị gái		CMND				0	0	
5.7	Phạm Văn Định		Anh rể		CMND				0	0	
5.8	Phạm Văn Toán		Anh trai		CCCD				0	0	
5.9	Phạm Thị Tuyên		Em gái		CCCD				0	0	
5.10	Phạm Văn Vui		Em rể		CCCD				0	0	
5.11	Nguyễn Thị Quyên		Vợ		CCCD				0	0	
5.12	Phạm Quốc Nguyên		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
5.13	Phạm Kim Ngân		Con gái		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
6	Bùi Quang		TV		(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)						

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Sỹ		HDQT								
6.1	Bùi Quang Thụy		Bố đẻ		CCCD				0	0	
6.2	Nguyễn Thị Duyên		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
6.3	Hoàng Văn Duy		Bố vợ		CCCD				0	0	
6.4	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
6.5	Bùi Thị Mai Thoan		Chị gái		CCCD				0	0	
6.6	Bùi Thị Thuyên		Chị gái		CCCD				0	0	
6.7	Bùi Thị Uyên		Chị gái		CCCD				0	0	
6.8	Bùi Thị Phượng		Chị gái		CCCD				0	0	
6.9	Hoàng Thị Hải Loan		Vợ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2022 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
6.10	Bùi Gia Khánh		Con trai			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
6.11	Bùi Hiếu Minh		Con trai			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
6.12	Bùi Thảo Chi		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
6.13	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HĐQT	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
7	Trần Đặng Duy		Thành viên HĐQT	Như đã nêu tại mục A/1/7 – Thành viên HĐQT							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
7.1	Cát Thị Bạch Tuyết		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
7.2	Phạm Thị Hong Oanh		Vợ		CCCD				0	0	
7.3	Trần Trọng Hữu		Con trai		CCCD				0	0	
7.4	Trần Hữu Chí		Con trai						0	0	
7.5	Trần Ánh Tiên		Con gái						0	0	
7.6	Phạm Huy Bình		Bố vợ		CCCD				0	0	
7.7	Dư Thị Thanh Bình		Mẹ vợ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
II. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú I):											
1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc						(Như đã nêu tại mục A/II/4 – Thành viên HĐQT và mục B/II/6 – Người liên quan)		
2	Ngô Kim Dung		Phó TGD						(Như đã nêu tại mục A/II/3 – Thành viên HĐQT và mục B/II/3 – Người liên quan)		
3	Trần Đặng Duy		Phó TGD						(Như đã nêu tại mục A/II/7 – Thành viên HĐQT và mục B/II/7 – Người liên quan)		
III. Người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS						(Như đã nêu tại mục A/III/1 – Thành viên BKS)		
1.1	Bùi Văn Chuyên		Bố đẻ						0	0	
1.2	Lê Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ						0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ						0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.4	Nguyễn Văn Giới		Bố vợ						0	0	
1.5	Vũ Thị Phương		Mẹ vợ						0	0	
1.6	Bùi Thị Thỏa		Chị gái						0	0	
1.7	Đinh Tiến Thái		Anh rể						0	0	
1.8	Nguyễn Công Hậu		Em vợ						0	0	
1.9	Nguyễn Vũ Hiếu		Em vợ						0	0	
1.10	Bùi Hoàng Khánh Ngân		Con gái						0	0	
2	Đỗ Thị Hồng Tự		Thành viên BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/2 - Thành viên BKS)							
2.1	Đỗ Văn Cao		Bố đẻ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.2	Phạm Thị Tình		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
2.3	Đỗ Quốc Trình		Anh Trai		CCCD				0	0	
2.4	Ngô Thị Hằng		Chị dâu		CCCD				0	0	
2.5	Đỗ Thị Tuyền		Em gái		CCCD				0	0	
2.6	Mai Quang Việt Hải		Em rể		CCCD				0	0	
2.7	Nguyễn Thị Toàn		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
2.8	Phạm Thị Kim Hoa		Chị chồng		CCCD				0	0	
2.9	Nguyễn Anh Tuấn		Anh rể Chồng		CCCD				0	0	
2.10	Phạm Ngọc Hải		Anh Chồng		CCCD				0	0	
2.11	Đoàn Thị Minh Thom		Chị dâu chồng		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.12	Phạm Mạnh Hùng		Chồng		CCCD				0	0	
2.13	Phạm Hà Linh		Con gái						0	0	
2.14	Phạm Đức Minh		Con trai						0	0	
3	Bà Đương Thị Thu Hoài		Thành viên BKS								
3.1	Nguyễn Thị Ngoan		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
3.2	Đương Thị Thu Lan		Chị Gái		CCCD				0	0	
3.3	Ngô Quang Chiến		Anh rể		CCCD				0	0	
3.4	Hoàng Văn Cối		Bố chồng		CCCD				0	0	
3.5	Nguyễn Thị Đường		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
3.6	Hoàng		Anh						0	0	

(Như đã nêu tại mục A/III/3 - Thành viên BKS)

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Văn Oảng		chồng								
3.7	Lương Thị Dự		Chị dâu Chồng		CCCD				0	0	
3.8	Hoàng Thị Vân		Em Chồng		CCCD				0	0	
3.9	Hoàng Vân Quyết		Em rể chồng		CCCD				0	0	
3.10	Hoàng Vân Anh		Chồng		CCCD				0	0	
3.11	Hoàng Quỳnh An		Con gái		CCCD				0	0	
3.12	Hoàng Quỳnh Anh		Con gái		CCCD				0	0	
3.13	Hoàng Khánh Thư		Con gái		CCCD				0	0	
IV. Người có liên quan của Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng	(Như đã nêu tại mục A/IV/1 – Kế toán trưởng)							
1.1	Đào Thanh		Bố đẻ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2022 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Đạm										
1.2	Bùi Thị Đào		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thật		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
1.4	Đào Thị Mai Hương		Chị gái		CCCD				0	0	
1.5	Đào Thanh Huy		Anh Trai		CCCD				0	0	
1.6	Đào Thị Ngọc		Chị gái		CCCD				0	0	
1.7	Nguyễn Quang Thắng		Anh Chồng		CCCD				0	0	
1.8	Nguyễn Thị Thu		Chị Chồng		CCCD				0	0	
1.9	Nguyễn Quang		Chồng		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport /Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/202 5)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Thế										
1.10	Nguyễn Quang Duy		Con trai		CCCD				0	0	
1.11	Nguyễn Hà Phương		Con gái		CCCD				0	0	
1.12	Trần Ngọc Hiếu		Anh rể		CCCD				0	0	
1.13	Nguyễn Văn Mạnh		Anh rể		CCCD				0	0	
1.14	Đỗ Thị The		Chị dâu		CCCD				0	0	
V- Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật											
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/II/1 - Thành viên HĐQT và mục B/II/1 - Người liên quan)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2025)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
VI- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBT											
1	Bùi Quang Sỹ		Người được uỷ quyền CBT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/6 - Người liên quan)							
VII – Người có liên quan của người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT và mục B/I/2 – Người liên quan)							
VIII- Người có liên quan khác (như công ty con,...)											
1.	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Công ty con (CTCP Thuận Đức sở hữu 100%)	Thôn Lương Hội – Thị trấn Lương Bằng – Huyện Kim Động – Hưng Yên	ĐKDN	0901003006	12/11/2019	Sở KHĐT Tỉnh Hưng Yên	0	0	

Phụ lục 7: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ từ 01/01/2025 – 30/06/2025								
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai	1.368.170	1,55	1.336.570	1,52	Giảm tỷ lệ nắm giữ	21/01/2025-21/01/2025
2	Nguyễn Thị Hằng	Em gái	221.707	0,25	200.607	0,23	Giảm tỷ lệ nắm giữ	20/01/2025-20/01/2025